| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 02 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Phương và bà Nguyễn Thanh Thu Hằng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

**Trần Thị T**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 7, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh N và con bà Trần Thị Th *(đã chết)*; chưa có chồng và có 01 con 06 tuổi; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2022 đến ngày 30/12/2022 được tại ngoại; đang tại ngoại. Có mặt.

*- Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:* Chị Doãn Thị Ngọc T, vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, Trần Thị T và Doãn Thị Ngọc T *(sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông)* đi ăn tối tại đường Quang Trung, thuộc tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Trong khi ăn, T sử dụng tài khoản Messenger "Na Tây" nhắn tin cho người quen tên T *(Không rõ nhân thân, có tên tài khoản Messenger là "Đ")* nhờ T hỏi mua giúp T 01 chấm khay ma túy và 01 viên thuốc lắc để T sử dụng thì T đồng ý và nói T gửi số điện thoại của T cho T. Khoảng 15 phút sau, một nam giới *(Không rõ nhân*

*thân)* gọi điện thoại cho T giới thiệu là người quen của T và thông báo tiền mua ma túy hết 1.800.000đ, người này yêu cầu T chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương (Viettin bank) số 19037171287016 *(Tài khoản của Hoàng Lê Thuỳ L, SN 1999, HKTT: Tổ 1, phường N, thành phố G)* thì T đồng ý và sử dụng ứng dụng Internet Banking chuyển tiền mua ma túy cho người này. Đặt mua ma túy xong, T rủ T1 đến nhà của T thuê tại tổ 7, phường N nói chuyện, tâm sự thì T1 đồng ý và hẹn về nhà thay quần áo xong sẽ đến nhà T, sau đó cả hai đi về.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, có một người nam giới *(Không rõ lai lịch)* đưa ma túy đến nhà giao cho T, T đem số ma túy vào nhà cất giấu. Khoảng 30 phút sau, T1 đến và đi vào phòng ngủ của T ngồi chơi, nói chuyện. Lúc này, T lấy 01 viên thuốc lắc ra sử dụng thì T1 xin sử dụng cùng, T đồng ý và bẻ đôi viên thuốc lắc đưa cho T1 sử dụng một nửa, T sử dụng một nửa. Tiếp đó, T lấy ma túy, đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa gas, đèn led và dùng tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ cuộn thành ống hút rồi đổ ma túy ra đĩa, dùng bật lửa hở nóng *(nấu)* ma túy, dùng thẻ nhựa tán, chia ma túy thành nhiều đường nhỏ rồi dùng ống hút sử dụng ma túy bằng cách hít qua đường mũi. Sử dụng xong, T đưa ma túy cho T1 sử dụng, cả hai cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 24/9/2022 thì nghỉ. Trong khi sử dụng ma túy, T1 nhắn tin rủ Ngô Mạnh Đ *(sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ dân phố 9, phường N, thành phố G, là người yêu của T1)* đến nhà T nói chuyện thì Đức đồng ý và đến nhà T. Tuy nhiên do đã nhậu say nên Đ nằm ngoài phòng khách ngủ mà không sử dụng ma túy, cũng không biết T và T1 sử dụng ma túy trong phòng ngủ.

Đến khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, Công an phường N kiểm tra lưu trú tại nhà T thì phát hiện các dụng cụ có bám dính các chất nghi là ma túy nên đã lập biên bản ghi nhận vụ việc và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa xử lý.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Thị T và Doãn Thị Ngọc T vào ngày 24/9/2022 thể hiện: T và T1 dương tính với chất ma túy loại KET (Ketamine), MET (Methamphetamine) và MDMA.

**Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu**:

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, nhãn hiệu VIFON, đường kính đĩa 23cm, cao 3,6cm, đường kính đáy 15cm, miệng đĩa có vết bể vỡ kích thước (1,8x1,3)cm, trên mặt đĩa bám dính chất bột màu trắng.

- 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ, được cuộn tròn thành hình ống hút, 02 đầu được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá hiệu 555, bên trong bám dính chất bột màu trắng.

- 01 thẻ nhựa màu đen, in dòng chữ "PHILIPPEAUGUSTE", kích thước (5,2 x7,5)cm, bề mặt thẻ bám dính chất bột màu trắng.

- 01 túi nilon, loại zipper, kích thước (1,6x2,1)cm, bên trong bám dính chất bột màu trắng.

- 01 đèn led nhiều màu, dạng hình trụ chóp cầu.

- 01 bật lửa gas, nhãn hiệu Hoa Việt.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax, màu tím, số IMEI 1: 351344356427549, IMEI 2: 351344355146595, gắn sim số 0906502761 *(Của Trần Thị T*).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh ngọc, gắn sim số 0399265743 *(Của Doãn Thị Ngọc T).*

Tại bản kết luận giám định số 250/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Không đủ căn cứ kết luận có chất ma túy bên trong túi zipper kích thước (1,6x2,1)cm và bên trên bề mặt thẻ nhựa màu đen gửi giám định.

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ và tờ tiền mệnh giá 50.000đ được cuộn lại thành hình ống hút gửi giám định đều là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng lần lượt là 0,0052 gam và 0,0014gam. Tổng khối lượng ma túy Ketamine là 0,0066gam, đã dùng hết cho công tác giám định.

Hoàn lại sau giám định: 01 túi zipper kích thước (1,6x2,1)cm, 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 thẻ nhựa màu đen.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-GN ngày 17 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trần Thị T về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Việc xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi zipper, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 đèn led, 01 bật lửa gas là các công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ thu giữ của Trần Thị T *(Là tờ tiền polime T sử dụng làm công cụ phạm tội)*.

- Ngày 18/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 107/QĐ-CQĐT-ĐKTMT trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 cho Doãn Thị Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max là tài sản của Trần Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, tại nhà của Trần Thị T thuê tại tổ dân phố 7, phường N, thành phố G, T đã cung cấp chất ma túy, địa điểm và chuẩn bị các công cụ gồm đĩa sứ, thẻ nhựa, đèn led, bật lửa ga, ống hút để tổ chức cho Doãn Thị Ngọc T sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Trần Thị T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

**Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định:**

*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

……

**[3]** Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo hiện đang là mẹ đơn thân, bị cáo đang nuôi con nhỏ và bị cáo đang có thai nên có đủ các điều kiện được cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng

dẫn áp dụng Điều 65 tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình, cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

**[4]** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

**[5]** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang có thai và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**[6]** Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[7]** *Việc xử lý vật chứng*:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi zipper, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 đèn led, 01 bật lửa gas là các công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ thu giữ của Trần Thị T *(Là tờ tiền polime T sử dụng làm công cụ phạm tội)*.

- Chấp nhận ngày 18/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 107/QĐ-CQĐT-ĐKTMT trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 cho Doãn Thị Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max là tài sản của Trần Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T là chủ sở hữu hợp pháp.

**[8]** Trong vụ án này, đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Doãn Thị Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an thành phố Gia Nghĩa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đói với Ngô Mạnh Đ có mặt tại nhà T vào tối ngày 23/9/2022 nhưng Đ không tham gia sử dụng ma túy cũng không biết T và T1 sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng Hoàng Thị Thuỳ L là người đứng tên chủ tài khoản ngân hàng T chuyển tiền mua ma túy, quá trình điều tra xác định sau khi nhận 1.800.000đ từ T, tài khoản của L đã chuyển số tiền trên cho tài khoản ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số 1017730063, mang tên Hoàng Lê Thành L *(sinh năm 2001, HKTT: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G; Địa chỉ nơi ở: 477 Tân Sơn, phường 12, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh)*, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ nơi ở của L và L1 nhưng đều không tìm thấy người có nhân thân, lai lịch nêu trên, do đó không có căn cứ để xử lý đối với đối tượng L và L1.

Đối với đối tượng tên T là người được Trần Thị T nhờ mua ma túy và nam thanh niên bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

**[9]** Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

**[10]** Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Việc xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi zipper, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 đèn led, 01 bật lửa gas là các công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ thu giữ của Trần Thị T *(Là tờ tiền polime T sử dụng làm công cụ phạm tội)*.

- Chấp nhận ngày 18/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 107/QĐ-CQĐT-ĐKTMT trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 cho Doãn Thị Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max cho Trần Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

*(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G).*

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. G;
- UBND phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Văn Hồng**